

Số: 276 /BC-UBND

TP. Bắc Giang, ngày 25 tháng 7 năm 2018

## BÁO CÁO

### Tình hình xử lý chất thải rắn, thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM trên địa bàn thành phố

Căn cứ Công văn số 130/VPĐP-KHTH ngày 29/6/2018 của Văn phòng Điều phối tỉnh về việc báo cáo tình hình xử lý chất thải rắn, thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM, Chủ tịch UBND thành phố báo cáo như sau:

#### I. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI NÔNG NGHIỆP

##### 1. Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý phụ phẩm nông nghiệp

TT	Loại phụ phẩm	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)	Hình thức xử lý (tương ứng với % được xử lý theo từng hình)	Các tác động đến môi trường phát sinh từ việc xử lý (hoặc không xử lý)	Các khó khăn, vướng mắc
1	Rơm rạ, chấu cám	464,21	- Đốt 30% - Sử dụng cho chăn nuôi: 40% - Làm phân bón hữu cơ: 30%	Gây ô nhiễm môi trường	
2	Thực phẩm chết, tía cành, làm cỏ	300	Làm phân bón hữu cơ		
3	Bao bì chứa đựng phân bón, thuốc kích thích sinh trưởng	1,5	80% thu gom vào thùng chứa	80% thu gom vào thùng chứa	
4	Vỏ thuốc bảo vệ thực vật	5,549	80% thu gom vào thùng chứa	Gây ô nhiễm môi trường	

##### 2. Tình hình phát sinh, thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật

###### 2.1. Tình hình phát sinh

- Khối lượng: 5.549kg/năm.
- Thành phần, tính chất của chất thải: Túi nilông, chai nhựa.
- Đặc điểm phân bố: Tại các xứ đồng, bờ ruộng, nương máng trong khu vực sản xuất nông nghiệp.

###### 2.2. Tình hình thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Số lượng bể thu gom đã trang bị: 177.
- Tỷ lệ bao gói được thu gom: 80%.
- Số nhà lưu giữ bao gói đã xây dựng: Không.

###### 2.3. Tình hình xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Hình thức xử lý: Hiện nay, các bao gói thuốc bảo vệ thực vật mới được thu gom tập kết vào bể chứa, chưa được mang đi xử lý.

- Tỷ lệ bao gói phát sinh đã xử lý: 0%.

#### **2.4. Đánh giá về việc áp dụng các quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT**

- Thuận lợi: Bao, gói thuốc bảo vệ thực vật được thu gom, tập kết vào đúng nơi quy định, tránh phát tán gây ô nhiễm môi trường.

- Khó khăn, vướng mắc: Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, chưa hiểu hết sự nguy hại của việc vứt bừa bãi vỏ, bao thuốc bảo vệ thực vật; còn tình trạng vứt bỏ bao thuốc bảo vệ thực vật không đúng nơi quy định. Chưa thu gom vỏ, bao, gói thuốc bảo vệ thực vật tại bể chứa để xử lý theo quy định.

#### **2.5. Định hướng trong thời gian tới**

- Chỉ đạo UBND phường, xã có sản xuất nông nghiệp tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT và Hướng dẫn số 02/HD-SNN ngày 27/4/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo UBND các xã tập trung cao tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức việc để vỏ, bao thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng vào bể chứa đã đặt sẵn.

- UBND các xã tiếp tục rà soát, đề xuất Chủ tịch UBND thành phố cho chủ trương đầu tư xây dựng bổ sung bể thu gom vỏ thuốc bảo vệ thực vật theo từng vùng. Bố trí lực lượng thu gom và đưa vỏ thuốc đi xử lý theo đúng quy định.

## **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG XÂY DỰNG NTM**

### **1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng NTM**

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 204/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 về việc phân bổ vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2018; số 08/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 quy định một số nội dung thực hiện Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 11/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 quy định Bộ tiêu chí thôn NTM kiểu mẫu và thẩm quyền xét, công nhận, công bố thôn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, ngày 28/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 1240/UBND-KT chỉ đạo UBND các xã Song Mai, Đình Trì, Tân Mỹ, Tân Tiến, Song Khê, Đồng Sơn tổ chức đánh giá hiện trạng thu gom rác thải trong làng nghề truyền thống, làng nghề được công nhận thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển theo quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và đăng ký nhu cầu xây dựng khu thu gom rác đề nghị hỗ trợ vốn sự nghiệp năm 2018; tuyên truyền phổ biến sâu rộng Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 quy định Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và thẩm quyền xét, công nhận, công bố thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương - nhất là những nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường; rà soát và chỉ đạo thôn đăng ký nội dung hỗ trợ chi phí mua giống cây trồng dọc các tuyến đường theo quy hoạch, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Trên cơ sở kết quả tham quan, học tập trao đổi kinh nghiệm tại một số xã thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định và kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, ngày 02/7/2018, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Công văn số 1597/UBND-VPĐP chỉ đạo UBND các xã tập trung cao triển khai ngay việc vận động nhân dân chỉnh trang nhà cửa, công, tường rào, trồng cây xanh, hoa tươi... trên những tuyến đường có điều kiện thực hiện, tạo điểm nhấn mới, nổi bật về cảnh quan, môi trường.

## **2. Phân công các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu thuộc tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm.**

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM thành phố Bắc Giang, Trưởng Ban chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban chỉ đạo thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố hướng dẫn UBND các xã thực hiện xây dựng, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu 17.1, 17.2, 17.3, 17.4, 17.5, 17.6, 17.7; giao thành viên Ban chỉ đạo thuộc Phòng Kinh tế thành phố hướng dẫn UBND các xã thực hiện, kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu 17.8.

## **3. Cơ chế, chính sách hỗ trợ các xã thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm**

Năm 2016, HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 18/2016/NQ-HĐND về biện pháp hỗ trợ tài chính thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố giai đoạn 2017 - 2021, trong đó có nội dung hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngõ xóm, rãnh thoát thải, hố ga trong các khu dân cư (ngân sách thành phố hỗ trợ 50% giá trị quyết toán công trình được duyệt, ngân sách phường, xã và nhân dân đóng góp 50% giá trị quyết toán công trình; trường hợp công trình có các hộ dân sinh sống ở một bên đường hoặc có tính chất đặc thù: Ngân sách thành phố hỗ trợ 70% giá trị quyết toán công trình được duyệt, ngân sách phường, xã và nhân dân đóng góp 30% giá trị quyết toán công trình); công dân có hộ khẩu thường trú tại thành phố Bắc Giang hoặc người thân đang chung sống với người có hộ khẩu thường trú tại thành phố Bắc Giang, khi qua đời, tổ chức tang lễ tại thành phố Bắc Giang mà thực hiện hỏa táng, điện táng thì được hỗ trợ 05 triệu đồng/1 trường hợp; hỗ trợ tài chính cho UBND phường, xã tự quản công tác thu gom rác thải sinh hoạt. Mức hỗ trợ bình quân: 3.000.000 đồng/01 thôn (tổ dân phố)/01 năm.

Bên cạnh đó, trong 02 năm 2016 - 2017, UBND thành phố đã hỗ trợ Hội Nông dân thành phố 315 triệu đồng để đầu tư 177 bể thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

## **4. Các giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm**

Chỉ đạo UBND các xã tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường; các chỉ tiêu trong tiêu chí về môi trường; vận động hộ gia đình đóng góp kinh phí xây dựng các công trình bảo vệ, nâng cao chất lượng môi trường trong khu dân cư; vận động hộ trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản áp dụng quy trình sản xuất VietGap.

Định kỳ, tổ chức phát động phong trào vệ sinh đường làng, ngõ xóm, ra quân tổng vệ sinh môi trường, thu gom rác tại các điểm tồn đọng; kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện ở cơ sở, trong đó, quan tâm việc chấp hành quy định về ký cam kết của hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm đối với người trực tiếp sản xuất kinh doanh, hướng dẫn các phương pháp bảo quản thực phẩm...

Tổ chức mua phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải hỗ trợ các xã; tăng cường công tác thanh kiểm tra và thực hiện xử phạt đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; phổ biến nhân rộng các sáng kiến xanh, sạch đẹp trong khu dân cư nông thôn; học tập kinh nghiệm xây dựng đường làng, ngõ xóm xanh, sạch đẹp; vận động hộ gia đình hiện nếp sống văn minh trong việc tang, khi có người thân mất thực hiện hỏa táng.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **I. Đánh giá chung**

##### *a) Kết quả chung*

- Tổng số 6/6 xã (100%) đạt tiêu chí môi trường.
- Các chỉ tiêu tuy đã đạt theo yêu cầu song còn ở mức tiệm cận so với Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016 - 2020.

##### *b) Kết quả huy động nguồn lực thực hiện tiêu chí*

- Tổng kinh phí đã thực hiện: **32.971** triệu đồng; trong đó:
  - + Ngân sách TW, tỉnh: 2.203,4 triệu đồng;
  - + Ngân sách thành phố: 26.138,6 triệu đồng;
  - + Ngân sách xã: 811 triệu đồng.
  - + Huy động nhân dân: 3.818 triệu đồng.
- Nội dung thực hiện: Cải tạo, nâng cấp đường, rãnh thoát nước thải và điện chiếu sáng trong khu dân cư 31.892 triệu đồng; hỗ trợ hỏa táng 65 triệu đồng; đầu tư phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải: 814 triệu đồng; đầu tư Ga tập kết rác thải: 200 triệu đồng.

##### *c) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

- Tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền tuy đã được triển khai đồng bộ, nhưng chưa đạt được kết quả cao, phong trào vệ sinh môi trường có địa phương chưa được duy trì thường xuyên; chưa có hoạt động tạo điểm nhấn nổi bật về cảnh quan, vệ sinh môi trường.

- Nguyên nhân: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền và Ban Quản lý xã, các Tiểu Ban quản lý ở thôn chưa quyết liệt, có nơi trách nhiệm chưa cao, chưa có cách làm mới, sáng tạo.

##### *d) Bài học kinh nghiệm*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu, nhân rộng những điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

- Không ngừng phát huy tính chủ động, sáng tạo của người dân trong việc bảo vệ, giữ gìn và phát triển môi trường ngày một xanh - sạch - đẹp hơn.

- Coi trọng vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn; nêu cao tinh thần gương mẫu, tích cực tham gia của đoàn viên, hội viên trong các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn.

- Quá trình thực hiện phải xác định, lựa chọn những nội dung công việc bảo đảm khả thi, hiệu quả, có tác dụng lan tỏa.

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm (Chi tiết có biểu gửi kèm).**

Trân trọng báo cáo Văn phòng Điều phối tỉnh././

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, PCT TT UBND TP Nguyễn Tiến Dũng;
- Lưu: VT.

**Bản điện tử:**

- Như trên (để thực hiện);
- Văn phòng Điều phối NTM thành phố;
- Phòng Kinh tế;
- LỄ CV VP HĐND, UBND TP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tiến Dũng**



## BIỂU TỔNG HỢP

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm  
(Kèm theo Công văn số 216/UBND-KT ngày 25/7/2018 của Chủ tịch UBND thành phố)

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Kết quả thực hiện cả thành phố		Số xã đạt		
			Tỷ lệ %	số lượng/ tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %	
1	<b>17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định</b>	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố	≥90% (≥50% nước sạch)			6/6 xã	100%	
.1.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh		≥90%	15.052/15.052 hộ	100%			
1.2	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định		≥50%	10.321/15.052 hộ	68,6%			
2	<b>17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường</b>	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố	100%					
2.1	Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định (có báo cáo ĐTM, đề án BVMT hoặc văn bản tương đương)			808/808 cơ sở sản xuất kinh doanh	100%	6/6 xã	83,3%	
2.2	Số cơ sở nuôi trồng thủy sản đảm bảo quy định			234/234 cơ sở nuôi trồng thủy sản	100%	6/6 xã	100%	
2.3	Số làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường							
-	Số làng có phương án BVMT/ kế hoạch BVMT			2	2/2	100%	2/2 xã	100%
-	Số làng có hệ thống thu gom, xử lý chất thải theo đúng quy định			2	2/2	100%	2/2 xã	100%
-	Số làng có tổ chức tự quản về BVMT			2	2/2	100%	2/2 xã	100%
3	<b>17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn</b>							

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Kết quả thực hiện cả thành phố		Số xã đạt	
			Tỷ lệ %	Số lượng/ tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %
3.1	Số km đường hoa, cây xanh	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố	Đảm bảo theo quy định	Trồng 4,5 km đường hoa cây 02 bên lề đường nhằm tạo điểm nhấn, cảnh quan môi trường		04/06 xã thực hiện. Do đặc thù nên 02 xã Song Khê, Đông Sơn không có điều kiện thực hiện	66,7%
4	<b>17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch</b>	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố	Các trường hợp mai táng phải được thực hiện ở nghĩa trang theo quy hoạch và quy chế quản lý nghĩa trang của địa phương đảm bảo vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh trong việc tang	19/19 nghĩa trang	100%	6/6 xã	100%
5	<b>17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định</b>		Đạt	Đạt		6/6 xã	100%
6	<b>17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch</b>		≥70%				
6.1	Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh			13.396/14.833	90,3%	6/6 xã	100%

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện	Mục tiêu	Kết quả thực hiện cả thành phố		Số xã đạt	
			Tỷ lệ %	Số lượng/ tổng số	Tỷ lệ %	Số lượng đạt/ tổng số	Tỷ lệ %
6.2	Số hộ có nhà tắm hợp vệ sinh			13.762/14.833	92,7%	6/6 xã	100%
6.3	Số hộ có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh			13.963/14.833	94,1%	6/6 xã	100%
6.4	Số hộ đảm bảo 3 sạch			13.921/14.833	93,8%	6/6 xã	100%
7	<b>17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường</b>	Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố	≥60%				
7.1	Số trang trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường			3/3 trang trại chăn nuôi ở xã Song Mai, Tân Tiến	100%	02/02 xã	100%
7.2	Số hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường			3.720/5.082	73,2%		
8	<b>17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm</b>	Phòng Kinh tế thành phố	100%	311/311	100%	6/6 xã	100%